

# Mô hình kinh tế thị trường và các nguyên tắc quản lý Nhà nước ở Việt Nam

TS. NGUYỄN MINH PHONG

Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế – xã hội Hà Nội

## Ba đặc trưng trong mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam

Từ thực tiễn kinh tế trong nước và thế giới, cũng như các chủ trương phát triển kinh tế của Nhà nước ta, có thể định dạng một số đặc trưng cơ bản của mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam trong những thập niên đầu thế kỷ XXI như sau:

Thứ nhất, đó là nền kinh tế đa sở hữu, trong đó khu vực kinh tế Nhà nước tiếp tục là lực lượng sản xuất quan trọng và là công cụ để Nhà nước định hướng và điều tiết vĩ mô nền kinh tế, chủ yếu hoạt động trong những lĩnh vực thuộc độc quyền Nhà nước liên quan đến an ninh quốc phòng, khai thác các tài nguyên quý, hiếm, hoặc tham gia kinh doanh trong những ngành, lĩnh vực nhạy cảm quan trọng, có ý nghĩa chiến lược, đảm bảo cơ sở cho sự ổn định lành mạnh và định hướng sự phát triển chung của nền kinh tế quốc gia. Kinh tế tập thể sẽ tiếp tục được đổi mới và phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, thực chất hơn, quy mô phù hợp với thực tiễn thị trường và năng lực của đơn vị; xuất hiện một số hợp tác xã (HTX) tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ quy mô lớn, cơ sở vật chất hiện đại và hình thành các liên hiệp HTX, hoạt động theo cơ chế thị trường, mang dáng dấp đời sống của một doanh nghiệp cổ phần; xuất hiện nhiều HTX chuyên ngành với kiểu tổ chức và cơ chế vận hành ngày càng đa dạng, khi đó một thể nhân hoặc pháp nhân đồng thời là xã viên của nhiều HTX khác nhau. Các loại hình trang trại và liên hiệp trang trại với quy mô lớn, kinh doanh tổng hợp kết hợp công – nông – lâm nghiệp và sinh thái sẽ trở thành mô hình có hiệu quả ở các vùng ngoại

ô và địa phương. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (ĐTNN) sẽ tiếp tục phát triển theo hướng tăng cường cổ phần hóa, liên doanh, liên kết, nhưng loại hình 100% vốn nước ngoài (kể cả các doanh nghiệp cổ phần của các nhà ĐTNN với nhau) sẽ tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong những lĩnh vực công nghiệp xuất khẩu nói riêng, khu vực kinh tế có vốn ĐTNN nói chung; sẽ xuất hiện nhiều hơn các doanh nghiệp Việt Nam là đại lý, chi nhánh hoặc công ty con của các doanh nghiệp có vốn ĐTNN, nhất là trong các ngành sản xuất phụ trợ. Quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp được đẩy nhanh và diễn ra với quy mô ngày càng sâu, rộng, theo xu hướng thành cơ cấu kinh tế 2 tầng – với tầng trên là các doanh nghiệp lớn, mạnh cả về tài chính, công nghệ, hoạt động xuyên quốc gia và tổ chức theo mô hình tập đoàn, công ty mẹ – con, còn tầng dưới là các doanh nghiệp vừa và nhỏ được chuyên môn hóa sâu và có quan hệ hợp tác chặt chẽ hơn với các doanh nghiệp khác, đồng thời chủ động tham gia liên kết vào các khâu của chuỗi giá trị kinh doanh toàn cầu. Tính chất quốc tế hóa này bao phủ ngày càng đậm nét và xuyên suốt các quá trình sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp, từ việc tiếp cận các yếu tố “đầu vào” (nguyên liệu, công nghệ, nguồn vốn, thiết bị máy móc, kể cả nhân lực), đến quá trình tổ chức quản lý bên trong doanh nghiệp (cơ cấu tổ chức, công nghệ quản lý, các tiêu chuẩn chất lượng), cũng như việc thực hiện “đầu ra” cho các hàng hóa, dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp (thị trường, đối tác và các luật lệ, thể chế quốc tế). Sẽ ngày càng giảm dần sự khác biệt giữa các loại hình doanh nghiệp, các thành phần kinh tế và tính chất trong nước – nước ngoài của các doanh nghiệp, cũng như các thị

trường. Các công ty cổ phần, đa sở hữu sẽ ngày càng trở thành hình thức chủ yếu trong tổ chức của doanh nghiệp. Các công ty tư nhân và công ty có vốn ĐTNN sẽ ngày càng chiếm tỷ trọng lớn hơn và có đóng góp ngày càng quan trọng hơn, trở thành động lực chính cho sự phát triển kinh tế tương lai của mỗi địa phương, cũng như cả nước. Sự hợp tác, gắn kết kinh tế giữa các doanh nghiệp sẽ ngày càng đậm nét và hiệu quả hơn, cũng như ngày càng trở nên phức tạp, với sự tham gia đồng thời của tất cả các doanh nghiệp với đủ loại hình, quy mô, tính chất và trình độ phát triển khác nhau, ngày càng mang tính liên cấp, liên ngành, liên quốc gia trong sự tuân thủ các luật chơi và tiêu chuẩn chất lượng đồng nhất. Mỗi doanh nghiệp sẽ vừa có sự chuyên môn hóa sâu trong sản xuất -kinh doanh, vừa có sự năng động cao, sẵn sàng điều chỉnh, thay đổi, đa dạng hóa các mẫu mã, sản phẩm, lĩnh vực sản xuất kinh doanh trước những biến động nhanh chóng của thị trường và đơn đặt hàng của đối tác. Các doanh nghiệp ngày càng đòi hỏi lực lượng lao động có trình độ, chất lượng cao.

Lao động trong các doanh nghiệp và trên thị trường lao động nói chung cũng sẽ có tính linh hoạt nhiều hơn và dần phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Nhu cầu thành lập hiệp hội những người chủ sử dụng lao động sẽ ngày càng đậm nét. Xuất hiện ngày càng phổ biến các hiện tượng phá sản, giải thể, chia tách và sáp nhập, mua bán chuyển nhượng các doanh nghiệp, các cổ phần, cổ phiếu doanh nghiệp; Bên cạnh đó, những khả năng và biểu hiện độc quyền kinh tế kiểu mới, phi truyền thống, phi hành chính sẽ ngày càng hiện hình trong sự đa dạng, thậm chí rất tinh vi của nó. Các tranh chấp và chấn động kinh tế, thương mại, lao động và các dạng tội phạm khác cả truyền thống và phi truyền thống, ngày càng mang tính quốc tế và liên ngành, có tổ chức hơn, trực tiếp và gián tiếp phát sinh từ quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp cũng sẽ gia tăng với mức độ phức tạp và gây hậu quả nặng nề hơn...

*Thứ hai*, đó là nền kinh tế vận hành theo các nguyên tắc cơ chế thị trường mở, có sự điều tiết của Nhà nước pháp quyền XHCN. Môi trường đầu tư – kinh doanh sẽ ngày càng bình đẳng và đồng nhất hóa giữa các loại hình doanh nghiệp, và phù hợp với các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Sẽ có sự phân biệt rành mạch hơn chức năng quản

lý nhà nước với chức năng kinh doanh. Nhà nước sẽ chủ yếu can thiệp gián tiếp vào doanh nghiệp thông qua sử dụng đồng bộ các công cụ kinh tế – hành chính (trong đó công cụ kinh tế thị trường là chủ yếu) điều chỉnh “nồng độ” môi trường đầu tư – kinh doanh để định hướng hoạt động của các doanh nghiệp theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã thông qua, phù hợp đòi hỏi thị trường. Các cơ quan tư pháp sẽ được củng cố, được tôn trọng và hoạt động có hiệu lực, hiệu quả hơn. Các thiết chế thị trường sẽ được hình thành và phát triển đồng bộ, lành mạnh và ngày càng đóng vai trò bà đỡ, trực tiếp nuôi dưỡng, thẩm định và phán quyết hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Các tổ chức đoàn thể, hiệp hội ngành nghề của doanh nghiệp cũng sẽ có sự phát triển, mở rộng quy mô, tính chất để trở nên có tính “mở” hơn, mang tính thị trường hơn, bao quát và thu hút ngày càng rộng rãi hơn các doanh nghiệp hội viên, không phân biệt nguồn gốc sở hữu, loại hình tổ chức và tính chất ngành nghề, địa phương. Vai trò hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức phi chính phủ sẽ ngày càng tăng và củng cố trong kinh tế, đồng thời mở rộng dần sang lĩnh vực xây dựng chính sách, cải thiện môi trường đầu tư và cả các lĩnh vực chính trị - xã hội khác.

*Thứ ba*, đó là nền kinh tế ngày càng hướng vào khai thác các động lực và đáp ứng các yêu cầu phát triển theo chiều sâu và bền vững. Khoa học công nghệ (nhất là công nghệ sạch, hiện đại), khả năng lao động tự giác, sáng tạo và trách nhiệm đạo đức của người lao động được tôn trọng (đặc biệt là bộ phận nhân lực trình độ, chất lượng cao; các nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý, nhà khoa học, tư vấn các doanh nhân, các chuyên gia và thợ giỏi...) và ngày càng trở thành động lực phát triển kinh tế mạnh nhất của đất nước. Thông tin, khoa học – công nghệ và nhân tài trở thành động lực chính cho sự phát triển doanh nghiệp. Giám đốc doanh nghiệp trở thành một nghề chuyên nghiệp. Đồng thời, các doanh nghiệp thành công cũng thường là các doanh nghiệp xây dựng và bảo vệ thành công thương hiệu, cũng như văn hóa kinh doanh đặc sắc của mình và thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội có liên quan của doanh nghiệp. Các yêu cầu bảo vệ môi sinh, bảo vệ thiên nhiên, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu chất phế thải và phế liệu sản xuất sẽ ngày càng



được đề cao, kiểm soát chặt chẽ với sự phát động, thúc đẩy và kiểm soát ngày càng nghiêm ngặt và hiệu quả hơn của bàn tay nhà nước... Đặc biệt, sự phát triển các tiềm năng và tự do cá nhân; sự hợp tác và thịnh vượng về kinh tế; sự đồng thuận, dân chủ và gắn kết về xã hội trong một thế giới ngày càng “phẳng”, hòa hợp và thân thiện hơn với môi trường đang và sẽ ngày càng được coi là 3 trụ cột hợp thành chủ yếu, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển của đất nước trong nền văn minh nhân loại đương đại.

### Ba nguyên tắc quản lý kinh tế nhà nước trong kinh tế thị trường ở Việt Nam

Trong bối cảnh và mô hình kinh tế thị trường nêu trên, cả trong nhận thức và thực tiễn quản lý nhà nước về kinh tế ở nước ta, cần bám sát một số nguyên tắc chủ yếu sau:

1. *Đột phá và thống nhất nhận thức về một số vấn đề lớn và mới trong chủ trương phát triển và quản lý nhà nước.*

Không duy ý chí, giáo điều, cực đoan, hoặc quá nhấn mạnh và tuyệt đối hóa vai trò chỉ huy tập

trung, mang tính áp đặt một chiều của Nhà nước, hoặc thả nổi hoàn toàn và đặt toàn bộ quá trình phát triển kinh tế theo sự dẫn dắt có tính đầu cơ, mù quáng, “bầy đàn” cao của các tín hiệu và sức mạnh thị trường tự do, nhấn mạnh lợi ích tư nhân, cục bộ và ngắn hạn. Chủ động tham khảo và phối hợp chính sách giữa các quốc gia trong phạm vi khu vực, cũng như toàn cầu. Trong đó, cần sớm đột phá hơn và thống nhất nhận thức về tự do hóa và tỷ lệ sở hữu nhà nước, về đảng viên làm kinh tế tư nhân và về bóc lột, cũng cần dũng cảm gạt bỏ những *định kiến, sự lạm dụng* cơ chế xin – cho, những lợi ích cục bộ, ngắn hạn của “tư duy nhiệm kỳ”; tôn trọng các sáng tạo, để xuất hợp lý của cơ sở, cấp dưới; xây dựng và thống nhất hệ giá trị chuẩn chung quốc gia, cả về chính trị, kinh tế, xã hội, tránh bị ngộ nhận hoặc bị nhiễu về chân giá trị (với các hợp phần tinh tú nhất

từ các giá trị nhân văn to lớn của lý tưởng XHCN, của giá trị ngàn năm văn hiến của dân tộc và của nhân loại, cũng như của các giá trị thị trường), tạo tiêu chuẩn và thước đo tin cậy trong định hướng, đánh giá các hoạt động kinh tế – xã hội, để tăng cường lòng tin và sự đồng thuận xã hội rộng rãi trong nước và quốc tế, kể cả với Việt Kiều. Đồng thời *đổi mới căn bản công tác cán bộ, xây dựng các thiết chế đủ hiệu lực bảo vệ lợi ích và phát huy hiệu quả các nguồn lực của quốc gia và quốc tế cho phát triển bền vững đất nước; chuyển mạnh chính sách bảo hộ theo hướng khuyến khích phát triển công nghiệp phụ trợ và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, theo cả phương thức tuần tự, cũng như theo các cách thức mới, nhảy vọt, rút ngắn.*

2. *Tôn trọng yêu cầu khách quan của các quy luật và quy trình quản lý kinh tế, các cam kết hội nhập.*

Xúc tiến nhanh hơn, triệt để hơn việc tách chức năng quản lý nhà nước về kinh tế với chức năng quản lý sản xuất kinh doanh, chức năng hành chính với chức năng dịch vụ công, xây dựng

một nền hành chính hiện đại, hiệu quả và minh bạch; phân rõ quyền hạn và trách nhiệm của sở, ban, ngành, tránh tình trạng quản lý chồng chéo, và - tranh công, đổ tội -, dùn đẩy công việc và trách nhiệm; Tăng cường phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, đảm bảo các chính sách kinh tế - xã hội vừa thống nhất, vừa đa dạng hóa (không đơn nhất, đồng loạt cho các đối tượng, vùng khác nhau), vừa có tính lịch sử trong ổn định và có thể dự báo được; vừa đảm bảo tính tập trung thống nhất, vừa kích thích tính chủ động, sáng tạo và phản ứng thị trường kịp thời của địa phương và cơ sở; bảo đảm dân chủ hóa kinh tế từ cơ sở với phương châm "mỗi việc có 1 người, 1 cơ quan chịu trách nhiệm" và việc nào do cấp nào, đơn vị nào, cá nhân nào thực hiện tốt, hiệu quả nhất thì giao cho cấp, đơn vị và cá nhân đó thực hiện. Đồng thời, các chính sách kinh tế sẽ được hoàn thiện dần theo hướng vừa đa dạng hóa (không đơn nhất, đồng loạt cho các đối tượng, vùng khác nhau), vừa ổn định và có thể dự báo được, thống nhất, phù hợp với cơ chế thị trường và các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.

Cần nhấn mạnh rằng, mọi chính sách dù là tiến bộ đến đâu cũng có tính lịch sử; việc kéo dài những nhận thức và chính sách không phù hợp sẽ tác động tiêu cực tới sự phát triển kinh tế - xã hội trong nước thậm chí hơn cả những thách thức cạnh tranh từ bên ngoài trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Cải cách hành chính đồng bộ cả về thể chế, con người và thủ tục từ trên xuống theo yêu cầu thực tế và nhiệm vụ quản lý nhà nước, phù hợp cam kết hội nhập quốc tế, tạo thuận lợi, an toàn và lòng tin cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thúc đẩy thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp cả trên thị trường trong nước và quốc tế; phổ cập rộng rãi mô hình "một cửa, một đầu mối" ở tất cả các cơ quan quản lý.

Ngoài ra, cần đổi mới căn bản hệ thống định mức, chế độ chi tiêu quản lý tài chính công hướng đến kết quả đầu ra, để cao trách nhiệm và tự chủ của đơn vị và cá nhân liên quan (với những chế tài vật chất và hành chính đủ sức mạnh răn đe đi kèm), chống tình trạng áp dụng máy móc gây khó khăn cho thực hiện và cả quản lý, hoặc làm tăng tình trạng nói dối, biến báo "hợp lý hóa", kê hồ cho phát sinh tham nhũng, thất thoát và đầu tư kém hiệu quả. Xây dựng, phát triển đồng bộ các thị trường và các thể chế hỗ trợ thị trường

và quản lý nhà nước, quản trị ngày càng đầy đủ các nguyên tắc kinh tế thị trường trong quản lý và tổ chức các hoạt động kinh tế. Tuân thủ đúng quy trình quản lý kinh tế thị trường (phải cho cạnh tranh thị trường đầy đủ trong cung ứng hàng hóa, dịch vụ trước khi cho phép các doanh nghiệp được định giá theo thị trường), chống đầu cơ và lũng đoạn, chống hoạt động mang tính chất ngành và doanh nghiệp tạo ra sự lệch hướng hay thiếu thống nhất về chính sách của Chính phủ và gây thiệt hại chung cho xã hội; ngăn chặn hiện tượng lạm dụng trục lợi cá nhân, thậm chí biến độc quyền nhà nước thành độc quyền doanh nghiệp, phường hội và phe nhóm. Nhà nước cần xây dựng một cơ chế chống tham nhũng thực chất hơn, dân chủ hơn, kiên quyết và hiệu quả hơn. Đặc biệt, phải coi chống tham nhũng trong công tác cán bộ như một đột phá mới của cải cách hành chính.

3. Coi trọng công tác dự báo, thông tin, phân biện chính sách và yêu cầu phát triển bền vững trong quản lý nhà nước.

Cần coi trọng đúng mức và phân biệt rạch ròi giữa yêu cầu dự báo khách quan với mục tiêu chính sách và ý chí chủ quan; cần coi trọng dự báo, phân biện xã hội và đánh giá khách quan tác động hai mặt của chính sách đang và sẽ áp dụng, nhằm giảm thiểu những tổn hại từ lạm dụng kê hồ chính sách hoặc gây cản trở và phát sinh các chi phí không cần thiết đất đỏ, lãng phí các nguồn lực xã hội do kéo dài chính sách đã trở nên bất cập trước những biến chuyển mau lẹ của thực tiễn.

Tăng cường chất lượng thông tin chính thức định kỳ và không định kỳ, minh bạch, đa dạng hơn, nhiều chiều, dân chủ; bảo đảm hài hòa các lợi ích trong quá trình phát triển, giảm thiểu chênh lệch giữa các tầng lớp xã hội, các vùng và lĩnh vực; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, các hoạt động đảm bảo xã hội có tổ chức công bằng và hiệu quả; nâng cao văn hóa quản lý và văn hóa kinh doanh; đấu tranh mạnh mẽ với các tệ nạn, tội phạm kinh tế đủ loại nạn, suy đồi đạo đức, phát triển hệ thống an sinh và đảm bảo công bằng xã hội, cũng như ngăn chặn tác động mặt trái của kinh tế thị trường và nâng cao chất lượng sống của người dân; phát triển các cơ chế cảnh báo và tự điều chỉnh nhằm phát hiện, ngăn chặn sớm, hiệu quả các nguy cơ, chấn động kinh tế từ bên trong và bên ngoài, vĩ mô và vi mô ■